

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2714** /BCT-ATMT

V/v lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự  
thảo Thông tư về quản lý an toàn  
đập, hồ chứa thủy điện

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng Hồ sơ dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện <sup>(1)</sup>.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Công Thương đề nghị các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, góp ý đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Hồ sơ dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ: <http://www.moit.gov.vn>.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan, tổ chức đề nghị gửi về Bộ Công Thương, qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT), 25 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội) **trước ngày 30 tháng 4 năm 2026**./.

(Chi tiết liên hệ: Ông Cao Hoàng Anh, chuyên viên chính, phòng An toàn điện và đập, e-mail: [anhch@moit.gov.vn](mailto:anhch@moit.gov.vn); số điện thoại: 0915618635)

**Nơi nhận:**

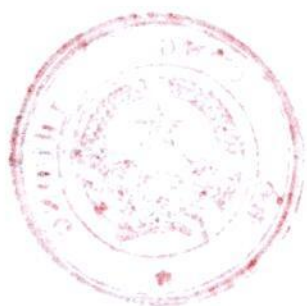
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: VPB; PC; DL; IE; NSMO (để góp ý);
- Báo Công Thương (để đăng tải hồ sơ);
- Lưu: VT, ATMT (Anhch).

(Tài liệu mời quét mã QR)



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Trương Thanh Hoài**

<sup>(1)</sup> Triển khai các nội dung phân cấp tại các khoản 5, 6, 7 Điều 25 và khoản 2, 3, 4 Điều 26 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/5/2025 của Chính phủ quy định việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại và một số nội dung Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực



# **DANH SÁCH**

## **Các cơ quan, tổ chức gửi lấy ý kiến**

### **I. Cơ quan, tổ chức**

1. Văn phòng Chính phủ;
2. Bộ Ngoại giao;
3. Bộ Tài chính;
4. Bộ Tư pháp;
5. Bộ Quốc phòng;
6. Bộ Công an;
7. Bộ Nông nghiệp & Môi trường;
8. Bộ Y tế;
9. Bộ Khoa học và Công nghệ;
10. Bộ Xây dựng;
11. Thanh tra Chính phủ;
12. Tòa án Nhân dân Tối cao;
13. Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
14. Viện Hàn lâm, Khoa học Xã hội Việt Nam;
15. Viện Hàn lâm, Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
16. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
17. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
18. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố;

### **II. Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp**

1. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
2. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam;
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
4. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
5. Hiệp hội Luật gia Việt Nam;

### **III. Các Tập đoàn/ Tổng công ty**

#### **Tập đoàn:**

1. Điện lực Việt Nam;
2. Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
3. Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

#### **Các Tổng công ty:**

1. Phát điện 1,
2. Phát điện 2,
3. Phát điện 3,
4. Điện lực Dầu khí,
5. Điện lực TKV.



Số: /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO 1**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;



*Căn cứ Thông tư số 47/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.*

## **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết:

a) Khoản 7 Điều 75; khoản 5 Điều 77 và khoản 8 Điều 78 của Luật Điện lực năm 2024 đã được Chính phủ phân cấp cho Bộ Công Thương tại Điều 25 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

b) Khoản 4 Điều 77 Luật Điện lực năm 2024.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình thủy điện.

2. Công trình thủy điện điện (bao gồm công trình thủy điện tích năng) được tạo thành bởi trí tuệ, sức lao động của con người cùng vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình nhằm mục đích chính là khai thác năng lượng của các nguồn nước để phát điện phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Công trình thủy điện bao gồm các hạng mục: hồ chứa thủy điện, công trình đầu mối, tuyến năng lượng, hệ thống dẫn, chuyển nước và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện.

3. Cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu thủy điện) là tập hợp các dữ liệu về vận hành công trình thủy điện do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và được vận hành trên trang hệ thống cơ sở dữ liệu hồ thủy điện - Bộ Công Thương.

4. Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ gồm các còi hú và trạm cảnh báo để báo hiệu, thông tin, cảnh báo về việc thay đổi chế độ vận hành phát điện, vận hành xả lũ.

5. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh



giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.

6. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.

7. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.

8. Khai báo cơ sở dữ liệu thủy điện là quá trình cung cấp, cập nhật và số hóa dữ liệu thủy điện vào hệ thống cơ sở dữ liệu thủy điện Bộ Công Thương. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu thủy điện để thực hiện khai báo, quản lý và sử dụng.

9. Quản lý cơ sở dữ liệu thủy điện là hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu thủy điện trên trang thông tin điện tử và các hoạt động khác giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Thông tư này.

## **Chương II** **PHÂN LOẠI, PHÂN CẤP CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

### **Điều 3. Phân loại công trình thủy điện**

Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:

1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên;
  - b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m<sup>3</sup> trở lên;
  - c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup> mà vùng hạ du đập có đô thị, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;
  - d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.
2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m;
  - b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m<sup>3</sup>/s;
  - c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup>, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
  - d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.
3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:



a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m , trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000.000 m<sup>3</sup>;

c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.

4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau

a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;

b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m<sup>3</sup> đến dưới 500.000 m<sup>3</sup>;

c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.

5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện (theo khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 146)

a) Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt; công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này.

#### **Điều 4. Phân cấp công trình thủy điện**

Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện và quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.

### **Chương III**

## **AN TOÀN TRONG GIAI ĐOẠN QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

#### **Điều 5. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

1. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

a) Bộ Công Thương là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã;



## 2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính hoặc bản gốc);
- b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo Mẫu Quy trình quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính hoặc bản gốc);
- d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

## 3. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

## 4. Trình tự thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

## 5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có



liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;

c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp xã, tổ chức liên quan;

d) Các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

e) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định hoặc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra làm cơ sở để thực hiện thẩm định trong trường hợp cần thiết.

6. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh), chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **Điều 6. Điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp**

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh)

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.

2. Nội dung điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;



b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;

Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bàn giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;

c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó;

d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản;

đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng;

e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;

g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;

h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính hoặc bản gốc).

b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);

d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;



b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn.

5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định để hoàn chỉnh theo quy định.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan;

b) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đập và tổ chức khác có liên quan;

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).

## **Điều 7. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cấp**

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.



b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.

## 2. Nội dung điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình. chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;

d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;

đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ;

e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình;

g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện;

h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;

i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;

k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

## 3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án:

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:

a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

## 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;



b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trên địa bàn 01 xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan phê duyệt xem xét, kiểm tra; trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức thẩm định đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;

b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, tổ chức liên quan;

c) Đối với phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đập và tổ chức khác có liên quan;

d) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

## **Điều 8. kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện



a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác;

b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi.

2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

### **Điều 9. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện**

1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện

a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình;

b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định;

c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc.

3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện

a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;

b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hoặc không bảo đảm chất lượng.

### **Điều 10. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng**

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.



2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;

b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;

c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;

d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn.

4. Chế độ quan trắc

a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;

b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.

5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:

a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;

b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập.



## 6. Cung cấp thông tin, báo cáo

a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;

b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.

## **Điều 11. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước lần đầu.

2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.

3. Kiểm định đột xuất

a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện;

b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện;

c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất

a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.

5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện

a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện;

b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện.



6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận báo cáo kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.

## **Điều 12. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị**

1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau:

- a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn;
- b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp lòng hồ chứa thủy điện.

3. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho công trình và vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do.

4. Chủ sở hữu công trình thủy điện chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.

## **Điều 13. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:

a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện;

b) Trước mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;

c) Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;

d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;



đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:

- a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;
- b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;
- c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị của các hạng mục công trình;

d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;

đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình;

e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình.

3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm

a) Trước mùa mưa lũ hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Thời gian mùa mưa lũ hằng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai;

b) Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm;

c) Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, trên cơ sở báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân các tỉnh có công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Công Thương;

d) Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

#### **Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm**

1. Bộ Công Thương giao Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp



có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, tổng hợp kết quả trình Bộ Công Thương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra.

### **Điều 15. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ**

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:

a) Lắp đặt hệ thống còi hụ tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên;

b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du, trừ trường hợp phía hạ du đập là lòng hồ chứa của công trình thủy điện, thủy lợi khác do cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định.

c) Hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm tiếp tục hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.

#### **2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo**

a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;

b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Trước 30 phút khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn;

c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.

3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập.

4. Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ

a) Hệ thống cảnh báo phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.



b) Tín hiệu thông tin, cảnh báo tới thiết bị đầu cuối có độ trễ không lớn hơn 03 giây.

c) Bảo đảm âm lượng với khoảng cách tối thiểu 03 km đối với còi, 02 km đối với loa cảnh báo.

- Còi khu vực đập tràn: tối thiểu 01 còi. Các đập tràn xây dựng ở các vị trí khác nhau trên hồ chứa phải bố trí tối thiểu 01 còi /đập tràn.

- Còi hạ khu vực hạ lưu nhà máy đối với nhà máy cách xa đập tràn từ 500 m trở lên: tối thiểu 01 còi /nhà máy.

d) Trạm cảnh báo phải lắp đặt gần nơi dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện, bao gồm:

- Tủ điều khiển có thiết bị lưu trữ âm thanh, dữ liệu lưu trữ có thể truy xuất từ xa.

- Tối thiểu 02 loa cảnh báo/trạm.

- Hệ thống giám sát, điều khiển từ xa thực hiện điều khiển phát nội dung thông báo, cảnh báo; giám sát, thu thập dữ liệu.

đ) Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo

- Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn: Mở cửa van đầu tiên; Tăng/ giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; Khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; Đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng.

- Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; Dừng hoàn toàn phát điện.

- Nội dung cảnh báo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 16. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành**

1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:

a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.

2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.

### **Điều 17. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện**



1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng.

2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:

a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.

**Điều 18. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

1. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau:

a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học và 01 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ đại học và 02 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần và tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.

3. Việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư này.

**Điều 19. Bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

1. Thời gian bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện

a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tối thiểu 08 giờ;



b) Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tối thiểu 08 giờ.

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kiểm tra, đánh giá an toàn đập, phân tích số liệu quan trắc và biện pháp bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật tối thiểu 08 giờ.

2. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại điểm a khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng pháp luật hoặc quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên, có am hiểu sâu về pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

3. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý năng lượng, điện, xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương; có kinh nghiệm trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên.

4. Đơn vị tổ chức bồi dưỡng có trách nhiệm:

a) Bố trí người đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, khoản 3 Điều này để thực hiện bồi dưỡng cho nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

b) Xây dựng tài liệu bồi dưỡng theo khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Phụ lục II Thông tư này.

c) Kết thúc khóa bồi dưỡng phải tiến hành kiểm tra làm căn cứ xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng cho những người tham gia. Người tham gia khóa bồi dưỡng chỉ được xác nhận hoàn thành hóa học khi kết quả kiểm tra đạt tối thiểu 50% tổng số điểm.

## **Chương IV**

### **PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

#### **Điều 20. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện**

1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.

2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.

3. Vùng phụ cận được quy định như sau:



a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;

b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng:

Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này.

Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hở từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.

Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, tháp điều áp hở, đường ống áp lực hở, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m.

c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ;

d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.

#### **Điều 21. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện**

1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;

b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện;

c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện;

d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện



theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện, Sở Công Thương các tỉnh có liên quan về tác động của dự án, hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biện pháp bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và phối hợp với các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện.

4. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô.

5. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

#### **Điều 22. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện**

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện để quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành.

2. Các thành phần cơ bản của hệ thống:

a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ;

b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu.

c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và vận hành.

3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện

a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan;



b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.

5. Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện**

1. Đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện gửi đề nghị cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

2. Trong thời hạn 05 ngày từ khi nhận được đề nghị của đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiến hành lập tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện gửi các đơn vị.

3. Sau khi được cấp tài khoản truy cập hệ thống, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện tiến hành đăng nhập để khai báo thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin khai báo.

4. Nội dung, tần suất khai báo, cập nhật thông tin bao gồm:

a) Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện: Chỉ khai báo lần đầu và khi có thay đổi thông số kỹ thuật.

b) Mức nước hồ, mức nước hạ lưu sau đập; lưu lượng nước về hồ; tổng lưu lượng xả xuống hạ lưu; lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn: Tần suất cập nhật.

- Trong mùa mưa lũ và thời kỳ chuyển tiếp: tối thiểu 1 lần/giờ;

- Trong mùa kiệt/cạn: tối thiểu 2 lần/ngày (vào 7 giờ và 19 giờ hàng ngày).

### **Điều 24. Quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện**



1. Nội dung quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện bao gồm:

a) Duy trì đường truyền internet, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên trang thông tin điện tử;

b) Cấp tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân;

c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

d) Đơn đốc, chỉ đạo việc khai báo cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện của các đơn vị quản lý, vận hành;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá những thông tin, dữ liệu do đơn vị khai báo;

e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

g) Các hoạt động quản lý khác có liên quan.

2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện:

Kinh phí xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện; chủ trì tổ chức hướng dẫn, theo dõi các chủ sở hữu công trình thủy điện cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; Được phép thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

4. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số có trách nhiệm phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp duy trì đường truyền internet, hệ thống lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.

5. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích sử dụng nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật phục vụ xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.



## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25 Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 26 Quy định chuyển tiếp**

- 1.
- 2.

#### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này
3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương;

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Mạnh Hùng**



- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng TTĐT của Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ATMT.



**PHỤ LỤC I**  
**NỘI DUNG CẢNH BÁO CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO VẬN HÀNH**  
**PHÁT ĐIỆN, VẬN HÀNH XẢ LŨ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nội dung thao tác	Tín hiệu còi hụ tại đập tràn	Tín hiệu còi hụ tại nhà máy (đối với NMTĐ có trang bị)	Tín hiệu tại các trạm cảnh báo
1	Mở cửa van đập tràn đầu.	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.	-	“Thông báo! Thông báo! Hồ chứa... bắt đầu xả nước qua tràn. Đề nghị người dân chú ý để đảm bảo an toàn. Xin cảm ơn!”. Nội dung này lặp lại 02 lần
2	Tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.	-	Phát tín hiệu cảnh báo như tại đập tràn, sau đó thực hiện “Thông báo! Thông báo! Hồ chứa.... thay đổi tăng/ giảm lưu lượng xả qua tràn”. Nội dung này lặp lại 02 lần
3	Xả khẩn đảm bảo an toàn công trình	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.		Phát tín hiệu cảnh báo như tại đập tràn, sau đó thực hiện “Thông báo! Thông báo! Hồ chứa.... Xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình”. Nội dung này lặp lại 03 lần
4	Đóng hoàn cửa van đập tràn.	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.	-	“Thông báo! Thông báo ! Hồ chứa ... kết thúc xả tràn”. Nội dung này lặp lại 02 lần
5	Trước khi chạy máy xả nước qua tổ máy	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	Thông báo! Thông báo! Ngay bây giờ nhà máy ... chạy máy phát điện/tăng lưu lượng chạy máy. Đề nghị người dân chú ý để đảm bảo an toàn. Xin cảm ơn!”. Nội dung này lặp lại 02 lần



STT	Nội dung thao tác	Tín hiệu còi hụ tại đập tràn	Tín hiệu còi hụ tại nhà máy (đối với NMTĐ có trang bị)	Tín hiệu tại các trạm cảnh báo
6	Trước khi dừng hoàn toàn phát điện	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	<i>Thông báo! Thông báo! Ngay bây giờ nhà máy ... dừng phát điện/giảm lưu lượng chạy máy. Đề nghị người dân chú ý để đảm bảo an toàn. Xin cảm ơn!".</i> Nội dung này lặp lại 02 lần



**PHỤ LỤC II**  
**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG**  
**HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN**  
**ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số     /2026/TT-BCT ngày     tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>THỜI LƯỢNG (giờ)</b>
<b>I</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN</b>	<b>08</b>
<b>1</b>	<b>Khái quát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>	<b>02</b>
a	Về xây dựng	
b	Về quan trắc khí tượng thủy văn	
c	Về phòng, chống thiên tai	
d	Về điện lực	
đ	Về xử lý vi phạm hành chính	
<b>2</b>	<b>Một số quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>	<b>06</b>
a	Phân loại công trình thủy điện	
b	Phân cấp công trình thủy điện	
c	Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện	
d	Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp	
đ	Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện	
e	Phương án ứng phó thiên tai	
g	Phương án tích nước lần đầu	
h	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện	
i	Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện	
k	Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	
l	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện	
m	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị	
n	Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện	



o	Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ	
p	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành	
q	Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện	
r	Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	
s	Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm	
t	Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện	
u	Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện	
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN, PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP</b>	<b>8,0</b>
<b>1</b>	<b>Thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</b>	<b>05</b>
1.1	Khái quát kết cấu quy trình vận hành hồ chứa	
1.2	Quan trắc lượng mưa, mực nước thượng/hạ lưu đập	
1.3	Tính toán, dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	
1.4	Vận hành phát điện	
a	Nhận lệnh huy động	
b	Kiểm tra các trang thiết bị chuẩn bị vận hành phát điện	
c	Cảnh báo vận hành phát điện	
d	Vận hành phát điện	
đ	Cảnh báo khi thay đổi lưu lượng, dừng vận hành phát điện	
1.5	Vận hành xả lũ	
a	Đối với hồ chứa có đập tràn tự do	
b	Đối với hồ chứa có cửa van xả tràn	
c	Đối với hồ chứa có cửa van xả tràn và cửa xả đáy	
d	Tính toán lưu lượng xả, thời điểm xả	
đ	Thông báo xả lũ	
e	Cảnh báo xả lũ	

g	Vận hành xả lũ	
h	Thông báo, cảnh báo thay đổi lưu lượng xả, dừng vận hành xả lũ	
<b>2</b>	<b>Thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</b>	<b>1,5</b>
2.1	Công tác chuẩn bị	
a	Xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa	
b	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa	
c	Xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa	
d	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án	
đ	Tổ chức kiểm tra đập, hồ chứa	
2.2	Công tác ứng phó	
a	Tiếp nhận thông tin tình huống mất an toàn đập, hồ chứa	
b	Truyền tin tình huống mất an toàn đập, hồ chứa	
c	Triển khai ứng phó với tình huống mất an toàn theo phương án được duyệt	
d	Xử lý, phối hợp xử lý hành vi vi phạm gây mất an toàn đập, hồ chứa	
e	Tổ chức rút kinh nghiệm, báo cáo...	
<b>3</b>	<b>Thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</b>	<b>1,5</b>
3.1.	Công tác chuẩn bị	
a	Xác định tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa	
b	Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	
c	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án	
d	Tổ chức kiểm tra đập, hồ chứa	
3.2	Công tác ứng phó	
a	Tiếp nhận thông tin tình huống khẩn cấp	
b	Truyền tin tình huống khẩn cấp	
c	Triển khai ứng phó với tình huống khẩn cấp theo phương án được duyệt	
d	Tổ chức rút kinh nghiệm, báo cáo...	
<b>III</b>	<b>CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT</b>	<b>8,0</b>



<b>1</b>	<b>Nguyên tắc chung</b> (tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình hoặc trách nhiệm được người, cơ quan có thẩm quyền phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật)	<b>0,5</b>
<b>2</b>	<b>Biện pháp quản lý</b>	<b>2,5</b>
2.1	Phân định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận hành an toàn công trình thủy điện	
2.2	Lập hồ sơ quản lý:	
a	Về đất đai, gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, bồi thường/hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất...	
b	Về xây dựng, gồm: Thiết kế, thi công, hoàn công, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác, sử dụng; bảo trì; cải tạo, sửa chữa...	
c	Về điện lực, gồm: Quy trình vận hành hồ chứa; quy trình vận hành, xử lý sự cố trạm điện, thiết bị điện; phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện...	
d	Về phòng chống thiên tai: Phương án ứng phó thiên tai	
đ	Về phòng cháy, chữa cháy: Phương án chữa cháy	
e	Các tài liệu, hồ sơ khác theo quy định của pháp luật theo đặc thù công trình	
2.3	Phân phối hồ sơ, quản lý hồ sơ	
<b>3</b>	<b>Công tác vận hành</b>	<b>1,0</b>
a	Chấp hành các quy định tại các quy trình vận hành, xử lý sự cố	
b	Kiểm tra thiết bị của công trình trong quá trình vận hành, sử dụng	
c	Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của công trình	
<b>IV</b>	<b>TRAO ĐỔI, HỎI ĐÁP VÀ LÀM BÀI KIỂM TRA</b>	<b>4,0</b>

**Phụ lục III****ĐIỀU CHỈNH QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)  
**TÊN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH  
HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN** (nếu có)  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH  
THỦY ĐIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng .... năm ....



## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình.
3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình.
4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình.
5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.
6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van (nếu có).
7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.
8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện.
9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện, bao gồm:
  - a) Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên.
  - b) Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo.
  - c) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành cửa xả.
  - d) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo đóng/mở cửa xả.
10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có).

## **Chương II**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ**

1. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ.
2. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ.
3. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện.
4. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn cho công trình.
5. Tích nước cuối mùa lũ.

## **Chương III**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT**

1. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt.
2. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt.
3. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt.

4. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt.

#### **Chương IV** **CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC**

1. Vận hành hồ chứa thủy điện khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước.
2. Vận hành hồ chứa thủy điện khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường.
3. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi.

#### **Chương V** **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

1. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình.
2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện.
3. Trách nhiệm của người đứng đầu Chủ sở hữu công trình thủy điện.
4. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.
5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh/các tỉnh có liên quan.
6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/các tỉnh có liên quan.
7. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan.
8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.
9. Trách nhiệm thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

#### **Chương VI** **CÁC PHỤ LỤC**

1. Thông số kỹ thuật chính của công trình.
2. Số liệu và biểu đồ đặc trưng quan hệ hồ chứa (Quan hệ W-F-Z).
3. Số liệu và biểu đồ quan hệ lưu lượng - mực nước hạ lưu đập.
4. Số liệu và biểu đồ đường quan hệ độ mở cửa van (đối với công trình có cửa van điều tiết).
5. Số liệu và biểu đồ quan hệ mực nước hồ chứa - lưu lượng xả qua tràn.
6. Biểu đồ tần suất lũ thiết kế.
7. Số liệu và biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa.

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**  
(Ký, đóng dấu)



**Phụ lục IV**  
**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)  
**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**  
**ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**  
**ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**  
Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH HOẶC**  
**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....

## 2. Nội dung phương án

a) Khái quát về chủ sở hữu và tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
- + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa
- + Tên tổ chức.
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.

b) Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện.
- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ của công trình.
- Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác.

c) Khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...), thảm thực vật lưu vực hồ chứa theo thiết kế; các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa

d) Đặc điểm vùng hạ du đập, hồ chứa

- Về địa hình.
- Về dân cư (số lượng, phân bố, khả năng tiếp cận tín hiệu cảnh báo).
- Những đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng.
- Phạm vi ngập lụt vùng hạ du theo các tình huống xả lũ, vỡ đập tại bản đồ ngập lụt vùng hạ du được phê duyệt.

đ) Sơ đồ mặt bằng đập, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du đập.

e) Các tình huống xả lũ khẩn cấp, tình huống vỡ đập và biện pháp ứng phó để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

g) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản.

h) Chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến cơ quan chức năng và người dân khu vực bị ảnh hưởng.

i) Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện; các cơ quan chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

k) Phương án huy động vật tư, phương tiện, nhân lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp.



l) Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa Chủ sở hữu công trình thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn công trình, hồ chứa.

### **3. Các tài liệu sử dụng để lập phương án**

- a) Báo cáo thuyết minh các tính toán kỹ thuật.
- b) Các tài liệu khác liên quan

**Phụ lục V**  
**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số     /2026/TT-BCT ngày    tháng năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

---

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)  
**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**  
**BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**  
Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN** (nếu có)  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH HOẶC**  
**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....



## 2. Nội dung phương án

a) Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
- + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- Về tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện
- + Tên tổ chức.
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.

b) Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện.
- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.
- Nhiệm vụ của công trình.
- Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng.

c) Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa.

d) Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ.

đ) Nội dung bảo vệ đập, hồ chứa

- Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
- Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
- Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.
- Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.
- Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.
- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện.
- Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.
- Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.
- Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

## 3. Tài liệu sử dụng để lập phương án

**Phụ lục VI**  
**MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ**  
**AN TOÀN CÔNG TRÌNH, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**TỜ KHAI**  
**Đăng ký an toàn công trình thủy điện**

1. Tên công trình thủy điện:
2. Địa điểm xây dựng thuộc tỉnh , huyện , xã
3. Nhiệm vụ chính: Cấp nước tưới ☐ Phát điện ☐ Cắt, giảm lũ ☐  
 Cấp nước sinh hoạt ☐ Cấp nước cho công nghiệp ☐
4. Thời gian xây dựng: Năm bắt đầu.....; Năm kết thúc .....
5. Kinh phí xây dựng: .....
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng: .....
7. Tên chủ sở hữu công trình thủy điện  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Email: .....  
 Website: .....
8. Tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy điện (có liên quan đến công tác quản lý đập):  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Email: .....
9. Hồ chứa
  - a) Cấp công trình: .....
  - b) Vị trí (xã, huyện, tỉnh): .....
  - c) Diện tích lưu vực (Km<sup>2</sup>): .....



- d) Dung tích ứng với MNDBT ( $10^6\text{m}^3$ ): .....
- đ) Dung tích hữu ích ( $10^6\text{m}^3$ ): .....
- e) Dung tích phòng lũ ( $10^6\text{m}^3$ ): .....
- g) Mức nước lũ thiết kế (m): .....
- h) Mức nước lũ kiểm tra (m): .....
- i) Mức nước dâng bình thường (m): .....
- k) Mức nước chết (m): .....
- l) Mức nước lớn nhất đã xảy ra (m): .....
- m) Mức nước thấp nhất (m): .....

#### 10. Đập chính

- a) Chiều dài đỉnh đập (m): .....
- b) Chiều cao lớn nhất (m): .....
- c) Cao trình đỉnh đập (m): .....
- d) Cao trình đỉnh tường chắn sóng (m): .....
- đ) Loại đập (đập đất, đập bê tông trọng lực, đập đá đổ...): .....
- e) Tình trạng chất lượng: Bình thường ☐ Hư hỏng ☐
- Mô tả hư hỏng (nếu có): .....

#### 11. Các đập phụ

- a) Chiều dài (m): .....
- b) Chiều cao (m): .....
- c) Cao trình đỉnh đập (m): .....
- d) Cao trình đỉnh tường chắn sóng (m): .....
- đ) Kết cấu: .....
- e) Tình trạng chất lượng: Bình thường ☐ Hư hỏng ☐
- Mô tả hư hỏng (nếu có): .....

#### 12. Các cống lấy nước

- a) Tên cống: .....
- b) Vị trí (dưới đập nào?): .....
- c) Lưu lượng thiết kế ( $Q_{tk} \text{ m}^3/\text{s}$ ): .....
- d) Vật liệu: .....
- đ) Chế độ chảy: Không áp ☐ Có áp ☐
- e) Chiều dài cống (m): .....
- g) Kích thước cống (m): .....

- h) Cao trình đáy cống (m): .....
- i) Tình trạng chất lượng:                      Tốt ☐                      Hư hỏng ☐
- Mô tả hư hỏng (nếu có): .....

### 13. Tràn xả lũ

- a) Tên tràn: .....
- b) Vị trí: .....
- c) Lưu lượng xả thiết kế ( $Q_{x\text{atk}}$  m<sup>3</sup>/s): .....
- d) Cao trình ngưỡng tràn (m): .....
- đ) Chiều rộng tràn (m): .....Bề rộng khoang tràn: .....
- Số khoang: .....Bề rộng khoang tràn: .....
- e) Kết cấu: .....
- g) Hình thức: .....
- h) Hình thức tiêu năng: .....
- i) Hình thức đóng mở: .....
- k) Tình trạng chất lượng:                      Tốt ☐                      Hư hỏng ☐
- Mô tả hư hỏng (nếu có): .....

### 14. Công trình tháo nước khác

- a) Tên công trình: .....
- b) Lưu lượng thiết kế ( $Q_{\text{tk}}$  m<sup>3</sup>/s): .....
- c) Kết cấu: .....
- d) Chế độ chảy:                      Không áp ☐                      Có áp ☐
- đ) Chiều dài (m): .....
- e) Kích thước (m): .....
- g) Cao trình ngưỡng (m): .....
- h) Tình trạng chất lượng:                      Bình thường ☐                      Hư hỏng ☐
- Mô tả hư hỏng (nếu có): .....

### 15. Đường quản lý:                      Có ☐                      không có ☐

- a) Chiều dài: .....(m)
- b) Mặt đường: Đất ☐    Cáp phối ☐    Nhựa, bê tông ☐
- c) Chất lượng đường: Tốt ☐    Xấu ☐    Bình thường ☐

### 16. Các loại quan trắc

- a) Quan trắc công trình



Quan trắc thẩm ☐ Quan trắc chuyên vị ☐ Ứng suất ☐

b) Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

Đo mưa Tự động ☐ Thủ công ☐

Số lượng trạm: .....

Mô tả hiện trạng: .....

Đo mực nước: Tự động ☐ Thủ công ☐

Số lượng trạm: .....

Mô tả hiện trạng: .....

17. Hệ thống giám sát vận hành

Có ☐ Không ☐

Mô tả hiện trạng: .....

18. Cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện

Có ☐ Không ☐

Mô tả hiện trạng: .....

19. Quy trình vận hành Có ☐ Không ☐

a) Năm phê duyệt:

b) Năm điều chỉnh:

20. Phương án bảo vệ Có ☐ Không ☐

a) Năm phê duyệt: .....

b) Năm điều chỉnh: .....

21. Cẩm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

Có ☐ Không ☐

22. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

Có ☐ Không ☐

a) Năm phê duyệt: .....

b) Năm điều chỉnh: .....

23. Phương án ứng phó thiên tai

Có ☐ Không ☐

a) Năm phê duyệt: .....

b) Năm điều chỉnh: .....

24. Kiểm định an toàn công trình, hồ chứa thủy điện

a) Số lần kiểm định: .....

b) Năm thực hiện: .....

25. Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy điện:

Đầy đủ ☐

Không đầy đủ ☐

Không có ☐

26. Thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập:

Có ☐

Không có ☐

27. Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì công trình

a) Quy trình vận hành cửa van

Có ☐

Không có ☐

b) Quy trình bảo trì công trình

Có ☐

Không có ☐

28. Quá trình quản lý khai thác

Tóm tắt các sự cố lớn, nội dung sửa chữa nâng cấp đã được thực hiện, năm thực hiện.

29. Đánh giá chung về an toàn công trình

a) Đánh giá chung

b) Đề nghị

Ngày.....tháng.....năm.....  
(Tổ chức, cá nhân khai thác đập  
ký tên, đóng dấu)



**Phụ lục VI**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO  
Số: ...../.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
....., ngày ..... tháng ..... năm...

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA**  
**Tên công trình: .....**

Kính gửi: .....

Thực hiện Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và Thông tư số .../2025/TT-BCT ngày ..... tháng 01 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, ..... báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện ..... như sau:

**1. Tình hình khí tượng thủy văn**

Báo cáo tóm tắt những thông tin chính, tổng quát về tình hình thủy văn trong kỳ báo cáo, gồm:

- a) Tình hình khí hậu, mưa trên lưu vực.
- b) Tình hình lũ về hồ chứa (số trận lũ, thời điểm xuất hiện, tổng lưu lượng về hồ, lưu lượng đỉnh lũ lớn nhất).
- c) Diễn biến mực nước hồ chứa (mực nước hồ lớn nhất, thời điểm; mực nước hồ nhỏ nhất, thời điểm).
- d) Tình hình vận hành xả lũ (số lần xả, thời điểm xả, lưu lượng xả lớn nhất, tổng lượng nước xả về hạ du).

**2. Hiện trạng đập**

- a) Kết quả kiểm tra đập bằng mắt thường
- b) Kết quả quan trắc đập
  - Các hạng mục quan trắc.
  - Số lượng từng loại thiết bị quan trắc.
  - Kết quả quan trắc so với giá trị tính toán thiết kế.
- c) Tình trạng thiết bị vận hành đập

- Các thiết bị vận hành đập.
- Kết quả thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thiết bị.
- Đánh giá Tình hình trạng vận hành, hoạt động của thiết bị.
- Kiểm tra, đánh giá việc vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập, vùng hạ du đập.

d) Về kiểm định đập

- Đập đã đến kỳ kiểm định hay chưa.
- Nếu đã đến kỳ kiểm định thì cập nhật thông tin: Đập đã được kiểm định chưa, nếu chưa thì nêu rõ lý do; nếu đã được kiểm định thì nêu rõ kết luận, kiến nghị của tổ chức kiểm định và kết quả thực hiện kiến nghị của tổ chức kiểm định.

đ) Các hoạt động đang được triển khai thực hiện thuộc phạm vi bảo vệ đập.

### **3. Hiện trạng hồ chứa**

- a) Tình hình sạt lở, tái tạo bờ hồ chứa.
- b) Tình hình bồi lắng lòng hồ.
- c) Các hoạt động đang được triển khai thực hiện thuộc phạm vi bảo vệ hồ chứa.

### **4. Báo cáo kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trong năm trước được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt**

- Báo cáo vận hành mùa mưa lũ năm trước.
- Báo cáo vận hành mùa kiệt năm trước.

### **5. Báo cáo công tác quản lý vận hành đập, hồ chứa thủy điện và PCTT năm 2026**

- Nguồn điện dự phòng cho cửa van đập tràn.
- Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập.
- Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện.
- Nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo phương án đã được phê duyệt.
- Kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định; báo cáo kết quả kiểm định đến cơ quan thẩm quyền ...) theo quy định.

### **6. Kết quả thực hiện các yêu cầu của cơ quan thẩm quyền**

- Các kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền năm trước (Biên bản làm việc kèm theo).



- Biện pháp khắc phục và nội dung khắc phục.

**7. Đánh giá của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện về tình trạng đập, hồ chứa**

**8. Kiến nghị của chủ sở hữu đập, hồ chứa**

*Nơi nhận:*

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục VII**  
**BÁO CÁO**  
**HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Số: ...../...  
....., ngày ..... tháng ..... năm...

**BÁO CÁO**  
**HIỆN TRẠNG AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN .....  
NĂM .....**

Kính gửi: .....

**I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax:
4. Email: Web:

**II. NỘI DUNG BÁO CÁO**

1. Kết quả quan trắc đập, hồ chứa
    - a) Đối với hồ chứa
      - Mức nước cao nhất/thấp nhất trong kỳ báo cáo (m): ...../.....
      - Tình hình lũ
        - + Số trận lũ trong kỳ báo cáo.
        - + Thông tin về dòng chảy lũ của từng trận lũ
- Lưu lượng đỉnh lũ ( $m^3/s$ ):
- Tổng lượng nước về hồ ( $m^3$ ):
- Mức nước hồ cao nhất (m):
- Tóm tắt quá trình lũ:
- Thời điểm xuất hiện, thời điểm kết thúc lũ:



## b) Đối với đập

- Các hạng mục quan trắc theo thiết kế:
- Các hạng mục quan trắc thực tế lắp đặt:
- Tình hình hoạt động của thiết bị quan trắc:
- Kết quả quan trắc của từng hạng mục quan trắc (sau khi được phân tích, xử lý) so với giá trị tính toán thiết kế.

## 2. Kết quả kiểm tra đập, hồ chứa trước và sau mùa mưa lũ

## a) Đối với hồ chứa

- Thời điểm kiểm tra (ngày, tháng, năm):
- Kết quả từng đợt kiểm tra:
- Xử lý sau từng đợt kiểm tra:

## b) Đối với đập chính, đập phụ, cửa nhận nước, tràn xả lũ

- Thời điểm kiểm tra (ngày, tháng, năm):
- Kết quả từng đợt kiểm tra:
- Xử lý sau từng đợt kiểm tra:

## 3. Các hoạt động thuộc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

## a) Các hoạt động trong kỳ báo cáo (Tên các hoạt động và chủ đầu tư).

b) Đánh giá ảnh hưởng của các hoạt động đến công tác quản lý an toàn công trình, hồ chứa.

## 4. Đánh giá và kiến nghị

## a) Đánh giá hiện trạng đập, hồ chứa thủy điện sau khi kết thúc mùa lũ.

## b) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

*Nơi nhận:*

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục VIII**  
**BÁO CÁO HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .... / ...	....., ngày ..... tháng ..... năm...

**BÁO CÁO**  
**HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH .....**  
**NĂM .....**

Kính gửi: .....

**1. Khái quát về thủy điện trên địa bàn**

- a) Tổng số công trình đang vận hành tính đến thời điểm báo cáo: .... công trình.
- b) Tổng số công trình đưa vào vận hành trong thời kỳ báo cáo: ..... công trình (tính từ thời điểm lập báo cáo năm trước đến thời điểm lập báo cáo này).
- c) Tổng số công trình có đập, hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương: .... công trình (trừ công trình sử dụng nước của hồ chứa thủy lợi để phát điện).

**2. Tình hình vận hành đập, hồ chứa**

- a) Tóm tắt tình hình lũ về hồ chứa so với lưu lượng lũ theo các quy trình vận hành hồ chứa.
- b) Tóm tắt công tác vận hành hồ chứa của chủ sở hữu/tổ chức khai thác đập, hồ chứa.
- c) Đánh giá chung về hiện trạng đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh
  - Đối với đập
  - Đối với hồ chứa

**3. Tình hình mốc xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa:**

- a) Mốc xác định phạm vi bảo vệ đập (số lượng mốc; tình trạng mốc tại thời điểm làm báo cáo; số mốc bị hư hỏng, mất và số mốc được thay thế).



b) Mốc xác định phạm vi bảo vệ hồ chứa (số lượng mốc; tình trạng mốc tại thời điểm làm báo cáo; số mốc bị hư hỏng, mất và số mốc được thay thế).

#### **4. Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa**

##### **4.1. Kết quả quan trắc đập, hồ chứa**

###### **a) Đối với hồ chứa**

- Số hồ chứa có hiện tượng sạt lở, tái tạo bờ hồ; tên hồ và tên công trình (nếu có).

- Tình hình xử lý, khắc phục của chủ sở hữu/tổ chức khai thác đập, hồ chứa (nếu có).

###### **b) Đối với đập**

- Số đập theo thiết kế có lắp đặt thiết bị quan trắc; số đập được lắp thiết bị quan trắc và số lượng thiết bị được lắp đặt so với thiết kế.

- Tình hình hoạt động của thiết bị quan trắc.

- Công tác quan trắc, xử lý số liệu quan trắc của chủ sở hữu/tổ chức khai thác.

- Đánh giá chung hiện trạng đập (số đập vận hành bình thường; số đập có hiện tượng bất thường và biện pháp kiểm tra, theo dõi, xử lý).

##### **4.2. Kết quả kiểm tra đập, hồ chứa**

a) Tình hình thực hiện công tác kiểm tra của chủ sở hữu/tổ chức khai thác và của Sở Công Thương.

b) Tóm tắt kết quả kiểm tra đập, hồ chứa.

c) Những khiếm khuyết phát hiện sau kiểm tra, biện pháp xử lý đã áp dụng và kết quả xử lý.

#### **5. Các hoạt động thuộc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa**

a) Số công trình có hoạt động thuộc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa phải có giấy phép:.....công trình.

b) Tổng số hoạt động thuộc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa phải có giấy phép: .... hoạt động; ghi rõ từng hoạt động của từng đập, hồ chứa.

c) Số hoạt động phải có giấy phép nhưng chưa có giấy phép theo quy định.

c) Đánh giá chung tình hình các hoạt động đến việc vận hành, quản lý an toàn đập, hồ chứa.

#### **6. Đánh giá và kiến nghị**

a) Đánh giá chung hiện trạng an toàn đập, hồ chứa trên địa bàn.

b) Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương (nếu có).



Số: /TTr-ATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

Dự thảo

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng

Thực hiện quy định của: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 47/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương, Cục ATMT kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 27-NĐ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó, xác định quan điểm chỉ đạo “*Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước*”.

Trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo về hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ



quan trong hệ thống chính trị <sup>(1)</sup>

- Thực hiện quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Quốc hội khóa XV đã ban hành nghị quyết số 190/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 02 năm 2025.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại (Nghị định số 146/2025/NĐ-CP), có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025. Đồng thời, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP cũng đã phân quyền trong lĩnh vực an toàn điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương cụ thể như sau:

*Điều 25. Phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ tại Luật Điện lực năm 2024.*

(1) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ về quy định chung về phân loại, phân cấp công trình thủy điện quy định tại khoản 7 Điều 75 <sup>(2)</sup> Luật Điện lực năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện.

(2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định về trong giai đoạn quản lý, vận hành quy định tại khoản 5 Điều 77 <sup>(3)</sup> Luật Điện lực năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện.

(3) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định chung về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện quy định tại quy định tại khoản 8 Điều 78 <sup>(4)</sup> Luật Điện lực năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện.

*Điều 26. Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ tại Nghị định số 62/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.*

(1) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định về phê duyệt danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 30 <sup>(5)</sup> Nghị định số 62/2025/NĐ-CP do Bộ Công Thương thực hiện.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Nghị định số 139/2025/NĐ-CP), trong đó đã phân định thẩm quyền trong lĩnh vực an toàn điện

<sup>(1)</sup> Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NĐ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Kết luận số 121-KL/TW) đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng”; “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền” và “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển”. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận 126-KL/TW), kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

<sup>(2)</sup> Khoản 7 Điều 75. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 Điều này.

<sup>(3)</sup> Khoản 5 Điều 77. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

<sup>(4)</sup> Khoản 8 Điều 78. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 5 Điều này.

<sup>(5)</sup> Điểm a khoản 5 Điều 30. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt.



lực do Ủy ban nhân dân các cấp cụ thể như sau: Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 <sup>(6)</sup> Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực đã giao nhiệm vụ cho Bộ trưởng Bộ Công Thương như sau:

(1) Bộ Công Thương quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ tại khoản 1 Điều 44.

(2) Hàng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn về khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều 47.

(3) Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (khoản 5 Điều 50).

- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 2 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực 2024 về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực không quy định các nội dung về an toàn đập, hồ chứa, công trình thủy điện. Vì vậy cần quy định thay thế Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Đồng thời, ngày 19 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76, khoản 2 Điều 77 Luật Điện lực.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

- Luật Điện lực năm 2024, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.

- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, từ thực tiễn quá trình triển khai thi hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc một huyện;



thẩm định phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụ thể:

(1) Thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện phân cấp từ Bộ Công Thương về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tuy nhiên còn vướng mắc chưa quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào chủ trì thực hiện.

(2) Thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì cơ quan phê duyệt đang quy định là Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa. Tuy nhiên, đối với các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Vì vậy vướng mắc trong việc xác định địa phương có nhiệm vụ chủ trì thực hiện

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn hiện nay, việc xây dựng Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện để giải quyết những vướng mắc nêu trên đồng thời để thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng, phù hợp, thống nhất giữa các quy định pháp luật, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn là rất cần thiết..

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Mục đích ban hành Thông tư**

- Việc xây dựng Thông tư nhằm tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng; bảo đảm phù hợp với Luật Điện lực, thống nhất với các văn bản khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời của hệ thống pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng, minh bạch cho hoạt động về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, bên cạnh đó, bổ sung thêm các quy định nhằm tăng tính hiệu quả của công tác xây dựng VBQPPL, xác định đầu mối cụ thể trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bổ sung quy định thẩm quyền đối với các lĩnh vực đã được phân cấp về địa phương cũng như trên lưu vực sông Hồng.

### **2. Quan điểm xây dựng Thông tư**

- Đảm bảo thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả theo Kết luận số 119-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật.

- Đảm bảo thể chế hóa quy định của Đảng về lãnh đạo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương và cấp ủy các cấp trong công



tác xây dựng pháp luật; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quy trình xây dựng pháp luật của Bộ Công Thương góp phần phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định số 178-QĐ/TW, pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo sự phù hợp của Thông tư với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế tại các Cục thuộc Bộ trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng của dự thảo văn bản và trong việc triển khai các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện; bảo đảm hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho hoạt động về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

1. Xin chủ trương và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương theo quy định.

2. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư.

3. Xây dựng Hồ sơ dự thảo Thông tư và họp Tổ soạn thảo phân công nhiệm vụ.

4. Lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư và đăng tải Hồ sơ dự thảo Thông tư lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

5. Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư sau khi tiếp thu ý kiến.

6. Thẩm định Hồ sơ dự thảo Thông tư.

7. Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư sau thẩm định.

8. Xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi ban hành Thông tư.

9. Trình ban hành Thông tư theo quy định.



## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 tại khoản 7 Điều 75; khoản 4, khoản 5 Điều 77 và khoản 8 Điều 78 đã được Chính phủ phân cấp cho Bộ Công Thương tại Điều 25 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; khoản 4 Điều 44, khoản 6 Điều 47 và khoản 5 Điều 50 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### 2. Bố cục dự thảo Thông tư

Bố cục dự thảo Thông tư, gồm: 06 Chương; 27 Điều và 08 Phụ lục

- **Chương I.** Quy định chung (02 Điều): hướng dẫn một số Điều của Luật Điện lực<sup>7</sup>, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

- **Chương II.** Phân loại, phân cấp công trình thủy điện (02 Điều): các nội dung hướng dẫn của Chính phủ thành Bộ trưởng Bộ Công Thương (chuyển từ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP xuống Thông tư).

- **Chương III.** An toàn trong giai đoạn quản lý, vận hành công trình thủy điện (15 điều): các nội dung hướng dẫn của Chính phủ thành Bộ trưởng Bộ Công Thương (chuyển từ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP xuống Thông tư) và quy định chi tiết (theo quy định của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP).

- **Chương IV.** Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện (02 Điều): các nội dung hướng dẫn của Chính phủ thành Bộ trưởng Bộ Công Thương (chuyển từ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP xuống Thông tư),

- **Chương V.** Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (03 Điều): các nội dung hướng dẫn của Bộ Công Thương (theo quy định của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP).

- **Chương VI.** Tổ chức thực hiện (03 Điều).

- 08 Phụ lục – Bổ sung một số phụ lục so với Nghị định số 62/2025/NĐ-CP để hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý an toàn đập, hồ chứa, thủy điện.

### 3. Nội dung cơ bản

<sup>7</sup> Theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại



Dự thảo Thông tư dự kiến sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định 62/2025/NĐ-CP:

- Các điều khoản được phân cấp từ Chính phủ về Bộ Công Thương quy định (tại Điều 25, 26 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP).

- Quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ.

- Quy định về khung tài liệu bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):** Không.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN THỐNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Đảm bảo nguồn nhân lực**

Về cơ bản các nội dung tại dự thảo Thông tư trong quá trình lấy ý kiến Sở Công Thương các tỉnh, thành phố không có ý kiến đối với nguồn lực để thực hiện các quy định tại dự thảo Thông tư. Theo đó, các cơ quan thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các công việc xây dựng, vận hành, kinh doanh, thí nghiệm, kiểm định, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện và các công việc khác liên quan đến an toàn điện trên lãnh thổ Việt Nam đảm bảo nguồn lực để đảm bảo cho việc thi hành Thông tư.

### **2. Đảm bảo nguồn tài chính**

Nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đảm bảo an toàn điện khi thực hiện các công việc xây dựng, vận hành, kinh doanh, thí nghiệm, kiểm định, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện và các công việc khác theo quy định của pháp luật được quy định tại dự thảo Thông tư.

### **3. Thời gian trình thông qua/ban hành**

Dự kiến: trong tháng 6 năm 2026 (có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành Thông tư).

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ):** Không.

### **VIII. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, Cục ATMT kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

*Tài liệu gửi kèm theo:*

1. Tờ trình Bộ trưởng Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.



2. Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

3. Các tài liệu khác:

- Văn bản số /ATMT-ATĐ ngày / /2026 của Cục ATMT về thẩm định dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Báo cáo số /PC-NL ngày / /2026 của Vụ Pháp chế thẩm định Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

4. Báo cáo số /BC-ATMT ngày / /2026 của Cục ATMT tiếp thu, giải trình, ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6. Công văn số /CV-VPĐUB gửi Cục ATMT thông báo kết quả ý kiến thành viên BTVĐUB đối với dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Trương Thanh Hoài (để b/c);
- PCT Trịnh Văn Thuận;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ATĐ (Anhch).

**CỤC TRƯỞNG**

**Phạm Tuấn Anh**

Số: /ATMT-ATĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT) đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**

Thực hiện Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tại Nghị định này, Chính phủ đã dành các Điều 25, Điều 26 để phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Điện lực năm 2024 về Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện; dành Điều 25 để phân quyền nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ tại Luật Điện lực năm 2024 về các Bộ trưởng một số bộ thực hiện; Điều 26 và Điều 41 phân quyền từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Bộ trưởng Bộ Công Thương, từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công thực hiện đối với lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Đồng thời, Nghị quyết số 70-NQ/TW cũng đã nêu: “...*Chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng còn nhiều bất cập, chậm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, nhất là cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho phát triển năng lượng..., quy hoạch điều chỉnh thiếu linh hoạt, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, việc tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ... Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp...*”. Mục tiêu đến năm 2030 phải bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội,



bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó quan điểm chỉ đạo xây dựng pháp luật đã xác định: “...*luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.*”.

*“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.”.*

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã đặt ra các yêu cầu: “*đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách*”, “*chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hóa quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu.*”

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu rõ: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.*”.

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã xác định: “*Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và thực thi pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực*”, “*Chủ động xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải cacbon, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo...*”.

Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về Định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật do Ban Chấp hành Trung ương ban hành đã chỉ rõ “... *không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền*”.

Căn cứ mục IV.1 Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 13/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 328/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW. Tại phụ lục II về hoàn thiện thể chế thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh



mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng ban hành kèm theo Nghị quyết số 328/NQ-CP Bộ Công Thương chủ trì xây dựng văn bản trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành, bao gồm:

- Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 với thời hạn thực hiện trong năm 2025 (Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Dự án xây dựng Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thời hạn thực hiện trong quý II năm 2026.

Căn cứ nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 328/NQ-CP, Bộ Công Thương cần tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thời hạn thực hiện hoàn thành quý II năm 2026.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, cần thực hiện khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thời hạn nhằm hoàn thiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong lĩnh vực điện lực triển khai, thực hiện hiệu quả.

## **2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

Căn cứ quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐCP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự án, dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

### **- Mục đích:**

Đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định không cần thiết, không hợp lý để giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, doanh nghiệp. Việc này góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật.

### **- Yêu cầu:**

- + Rà soát, đảm bảo nội dung đánh giá chi tiết theo quy định pháp luật
- + Dựa trên các tiêu chí rõ ràng (sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả) và công bố kết quả minh bạch.
- + Thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch đề ra, kết quả phải thiết thực, có khả năng áp dụng cao.



## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

### 1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

- Luật Điện lực năm 2024 quy định những vấn đề chung, mang tính nguyên tắc (các thủ tục hành chính), Dự thảo Thông tư không quy định thêm các thủ tục hành chính (TTHC), chỉ quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện được Chính phủ giao tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP và kế thừa các TTHC từ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Dự thảo Thông tư dự kiến điều chỉnh TTHC sau - Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Bộ Công Thương phê duyệt.

1) Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Bộ Công Thương phê duyệt.

2) Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3) Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

4) Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

#### **Giữ nguyên 04 thủ tục hành chính, cụ thể:**

1) Về phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Bộ Công Thương phê duyệt.

2) Về phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3) Về phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

4) Về phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Việc sửa đổi, hoàn thiện các TTHC tại dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện là phù hợp với các quy định của pháp luật (Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 146/2025/NĐ-CP) chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC; không bị mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các quy định tại các văn bản khác hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết. Các nội dung liên quan đến việc thực hiện TTHC được quy định đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo phù hợp với chủ trương đơn giản hóa TTHC của Chính phủ. (Chi tiết tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM tại Phụ lục kèm theo.)

- Đánh giá chi phí tuân thủ của thủ tục: Dự thảo Thông tư quy định chi tiết



về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, các phương án phương án ứng phó khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá chi phí tuân thủ khi quy định đầy đủ TTHC. Bên cạnh đó, việc phân cấp, phân quyền từ Bộ về địa phương gần như không phát sinh về chi phí.

## **2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)**

Có.

Quy định về việc phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trong việc thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76, khoản 2 Điều 77 Luật Điện lực. *(Chi tiết nội dung đã được phân cấp tại Điều 6 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 /6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương)*

## **3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)**

Việc thể chế hoá các Nghị quyết trụ cột của Đảng vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Điện lực là yêu cầu cấp thiết, trong đó có Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển lĩnh vực điện lực trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu như sau: (i) Tại khoản 1 Mục II: “Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia;.....; lưới truyền tải, phân phối điện được xây dựng hiện đại, thông minh.”; (ii) Tại khoản 6 Mục III: “Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng....”.

Dự thảo Thông tư không đặt ra rào cản pháp lý đối với hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực; đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị vận hành đập, hồ chứa thủy điện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai và vận hành các giải pháp công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng tài nguyên nước theo hướng số hóa, minh bạch và hiệu quả.

## **4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới)**



Dự thảo Thông tư không có quy định đến bình đẳng giới. Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác trong dự thảo Thông tư bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới, theo đó đảm bảo nam, nữ bình đẳng trong việc tham gia vào các hoạt động liên quan lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

#### **5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc)**

Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện không có các quy định có liên quan đến chính sách dân tộc.

Các quy định trong dự thảo văn bản đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa: tốt đẹp của các dân tộc; các điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; giải quyết các vấn đề đất đai, bảo vệ tài nguyên.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Trương Thanh Hoài (để b/c);
- PCT Trịnh Văn Thuận;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ATĐ (Anhch).

**CỤC TRƯỞNG**

**Phạm Tuấn Anh**